

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 118/2018/HS-ST

Ngày: 09 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Thị Ng, sinh ngày 01/01/1992; Tại: Thanh Hóa; Thường trú: M, xã D, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông Đặng Thanh H và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Phú tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 402 Khách sạn H số 352 Đường T, phường T, quận Tân Phú phát hiện Đặng Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của N 01 túi xách màu đen bên trong có 01 ví màu nâu, trong ví có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu (M1); 01 gói nylon chứa bột màu trắng (M2); 01 gói nylon chứa 17 viên nén hình giọt nước màu

xanh lá khắc hình điện thoại (M3); 01 gói nylon chứa 04 viên nén hình chữ nhật khắc chữ “XTC” (M4); 01 viên nén hình tròn màu xanh nhạt khắc chữ “LV” (M5); 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu xanh da trời khắc chữ “B” (M6) và 01 mảnh vụn viên nén màu hồng (M7).

Tại Cơ quan điều tra, Nhung khai nhận: 17 viên nén hình giọt nước màu xanh lá khắc hình điện thoại được một người khách (chưa rõ lai lịch) đến quán Karaoke H 2 đường G, phường T, quận Tân Phú sử dụng không lên (không phê thuốc) nên cho N; số còn lại do khách vào quán Karaoke sử dụng còn dư để lại, Nhung biết đó là ma túy nên nhặt lại đem về sử dụng. Đồng thời N khai, phòng 402 Khách sạn H là do một người bạn tên Hiệp (chưa rõ lai lịch) thuê, khoảng 11 giờ ngày 06/6/2018, N xin ở nhờ, khi Công an kiểm tra hành chính thì không có Hiệp ở trong phòng, việc N cất dấu ma túy Hiệp không biết và không tham gia. Nhung sử dụng ma túy từ tháng 11/2017 cho đến ngày bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 1014/KLGD-H ngày 12/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được ký hiệu mẫu M1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7718g (không phẩy bảy bảy một tám gam) loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon được ký hiệu mẫu M2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3524g (không phẩy ba năm hai bốn gam) loại Ketamine.

+ 17 viên nén hình giọt nước màu xanh lá có khắc hình điện thoại trong 01 gói nylon được ký hiệu mẫu M3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,7924g (sáu phẩy bảy chín hai bốn gam) loại Ketamine.

+ 04 viên nén hình chữ nhật màu xanh một mặt có khắc chữ “XTC” được ký hiệu mẫu M4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5570g (một phẩy năm năm bảy mươi gam) loại Ketamine.

+ 01 viên nén hình tròn màu xanh nhạt một mặt có khắc chữ “LV” được ký hiệu mẫu M5 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3140g (không phẩy ba một bốn không gam) loại Ketamine.

+ 02 viên nén hình tròn màu xanh da trời một mặt có khắc chữ “B” được ký hiệu mẫu M6 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6960g (không phẩy sáu chín sáu không gam) loại Ketamine.

+ 01 mảnh vụn viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu M7 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2188g (không phẩy hai một tám tám gam) loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ: Đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 242/PNK ngày 31/7/2018, gồm 01 gói niêm phong số 1014 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKSQTP ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử bị cáo Đặng Thị N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với bị cáo Đặng Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo Đặng Thị N thừa nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Phú tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 402 Khách sạn H số 352 Đường T, phường T, quận Tân Phú phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ ma túy qua giám định gồm 0,7718g (không phải bảy bảy một tám gam) loại Methamphetamine và 9,9306g (chín phẩy chín ba không sáu gam) loại Ketamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật chứng thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thị Ng đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm

cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Đây là dạng hình tội, ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong số 1014 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị N với mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018.

Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 1014 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 242/PNK ngày 31/7/2018 của Công an quận Tân Phú).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên